

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2018/DSST**
Ngày: 04 - 5 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Hữu Ái.

2. Ông: Phan Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2015/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2015 về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Đ, sinh năm: 1929. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Đ: Luật sư Hồ Sơn H – Văn phòng Luật sư Hồ H, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Bị đơn: Ông Võ Tấn K, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Tấn K: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Khu phố X, phường T.T.N, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Võ Tấn K: Luật sư Trần Hồng B – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L.K.H, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Đ, sinh năm 1956 (có mặt).

2. Ông Võ Q, sinh năm 1968 (có mặt).

3. Bà Võ Thị Lệ T, sinh năm 1974 (có mặt).

4. Bà Võ Thị Lệ K, sinh năm 1970. (có mặt)

5. Ông Võ H, sinh năm: 1963 (có mặt).

6. Bà Trần Thị C, sinh năm 1959 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

7. Ông Võ Quốc Đ, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp A.N, xã T.T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long)(*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Q và ông Võ Quốc Đ: Bà Võ Thị Lệ K (có mặt).

8. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1963.Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Minh T: Luật sư Nguyễn Duy Hoài C - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L.K.H, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

9. Bà Trần Thị H, sinh năm 1970 (*có mặt*).

10. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1976 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh T, bà Đỗ Thị N và bà Trần Thị H: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Khu phố X, phường T.T.N, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

11. Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Nghĩa.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Ngọc L– Công chức Tư pháp- Hộ tịch UBND thị trấn Tân Nghĩa (Văn bản ủy quyền số 46/UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn Tân Nghĩa) (*vắng mặt*).

12. Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn D – Cán sự Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Hàm Tân (Văn bản ủy quyền số 989/UBND-TCD ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện Hàm Tân) (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện không đề ngày, tháng, năm và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 06/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Luật sư Hồ Sơn Hà trình bày:

Vào khoảng năm 1974 đến năm 1976, vợ chồng ông Võ Đ khai phá diện tích đất rẫy, đất ruộng tọa lạc tại xóm 2, thôn 3 xã Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân (nay là khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân). Ngày 20/11/1995, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 792735 cấp cho hộ ông Võ Đ đối với thửa đất có diện tích 12.130m². Năm 2011, ông Võ Tấn K (con ruột của ông Võ Đ) đưa ông Võ Đ lên UBND

thị trấn Tân Nghĩa nói là làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị mất. Do ông Đ già yếu, đầu óc không minh mẫn, mắt không thấy, tai bị điếc nên ông K lừa gạt ông Đ, tự ý làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, làm hồ sơ sang tên cho ông K, đến khi cơ quan chức năng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K và bồi thường giải tỏa làm đường Quốc lộ 55 thì ông Đ mới biết.

Vì vậy, ông Võ Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ và ông Võ Tấn K được Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Nghĩa chứng thực ngày 08/6/2011 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 067518 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 067519 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân cấp cho ông Võ Đ, sang tên ông Võ Tấn K ngày 16/6/2011.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị rút lại yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 067518 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 067519 do UBND huyện Hàm Tân cấp cho ông Võ Đ ngày 30/5/2011; bổ sung yêu cầu hủy phần điều chỉnh biến động sang tên cho ông Võ Tấn K trên 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cùng ngày 16/6/2011.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Tấn K và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn Huỳnh, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Trần Hồng B trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ và ông Võ Tấn K là do vợ chồng ông Võ Đ khai phá và đã được UBND huyện Hàm Tân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nguyên đơn trình bày. Năm 2000, vợ của ông Võ Đ chết, đến năm 2005 các anh em trong gia đình họp lại và thống nhất ai nuôi cha, tức ông Võ Đ, thì được hưởng đất của cha nên từ đó anh của ông K là ông Võ Đ nhận nuôi ông Võ Đ. Từ năm 2006, vợ chồng ông K phải thuê lại đất của ông Võ Đ để canh tác và trả tiền thuê đất cho vợ chồng ông Đ mỗi năm là 1.000.000 đồng để nuôi cha.

Đến ngày 30/3/2011, ông Đ cùng vợ chồng ông Đ đồng ý ký giấy bán đất cho vợ chồng ông K với diện tích 5.500m² đất với giá là 45.000.000 đồng. Vì sợ đóng thuế nhiều nên ông Đ và ông K lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Để có số tiền mua đất, ông K cùng góp tiền với ông Nguyễn Minh T, mỗi người góp 22.500.000 đồng để mua.

Năm 2013, Nhà nước xây dựng Quốc lộ 55 đi ngang qua thửa đất đã bán cho ông K nên ông Đ xúi giục ông Đ khởi kiện để chiếm lấy đất.

Khi ông Đ và ông K tham gia giao kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, được UBND thị trấn Tân Nghĩa chứng thực vào ngày 08/6/2011, ông Đ không bị mất hay bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, ông Đ đã được nghe lại toàn bộ nội dung của hợp đồng và ký tên nên đã nhận biết được về hợp đồng kể từ ngày 08/6/2011, tính đến ngày Tòa án nhận được đơn khởi kiện (ngày 02/10/2015) là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, trả lại đơn khởi kiện cho ông Võ Đ hoặc không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đ.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Võ Đ, ông Võ Quảng, ông Võ H, ông Võ Quốc Đ, bà Võ Thị Lệ T, bà Võ Thị Lệ K, bà Trần Thị C thống nhất với phần trình bày của ông Võ Đ và Luật sư Hồ Sơn Hà.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Minh T, bà Đỗ Thị N, bà Trần Thị H, Luật sư Nguyễn Duy Hoài C thống nhất với phần trình bày của ông Võ Tấn K, ông Nguyễn Văn H và Luật sư Trần Hồng B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy có đủ căn cứ để xác định việc cấp đổi từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 792735 do UBND huyện Hàm Tân cấp cho hộ ông Võ Đ vào ngày 20/11/1995 sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 067518 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 067519 cho ông Võ Đ cùng ngày 30/5/2011 là không đúng quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Đ và ông K chỉ là hình thức pháp lý sang tên cho ông K nhằm che giấu việc mua bán đất giữa ông Đ, bà Chinh với ông K. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ và ông Võ Tấn K, được UBND thị trấn Tân Nghĩa chứng thực vào ngày 08/6/2011. Về án phí và các chi phí tố tụng khác được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Võ Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ và ông Võ Tấn K được Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Nghĩa chứng thực ngày 08/6/2011 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Tấn K có nơi cư trú tại khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và thửa đất là đối tượng của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ và ông Võ Tấn K tọa lạc tại khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Ngày 08/6/2011, Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ và ông Võ Tấn K với nội dung ông Đ tặng cho quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 240, 335, 333, 350, 609, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 754 tờ bản đồ số 13 và tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, các thửa đất có tổng diện tích là 8.640m². Ông Võ Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên với lý do ông K lừa dối ông đi làm thủ tục cấp lại

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất chứ ông Đ không tặng cho quyền sử dụng đất cho ông K.

Các thửa đất số 240, 335, 333, 350, 609,740, 741, 742, 743,744, 745, 754 tờ bản đồ số 13 và tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân có nguồn gốc là do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp (*thửa đất số 333, 335, 340, 350*) và khai phá năm 1984 (*thửa đất số 609,740, 741, 742, 743, 744, 745, 754*). Ngày 20/11/1995, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân ban hành Quyết định số 736/QĐ/UB/HT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 89 hộ thuộc thôn I, II, III của xã Tân Nghĩa trong đó có hộ ông Võ Đ (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 792735*). Ngày 30/5/2011, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân cấp đổi thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 067518 và số 067519 cho ông Võ Đ.

Tại Công văn số 260/UBND-TNMT ngày 09/02/2017, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân xác nhận:

“Ngày 01/4/2011, ông Võ Đ có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 792735 ngày 20/11/1995. Đơn của ông Võ Đ được UBND thị trấn Tân Nghĩa và cơ quan chuyên môn của huyện lập hồ sơ theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nên ngày 30/5/2011 UBND huyện cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 067518 và BG 067519 cho ông Võ Đ.

Quyết định số 736-QĐ/UB/HT ngày 20/11/1995 của UBND huyện Hàm Tân về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó UBND huyện cấp cho 89 hộ, trong đó có hộ ông Võ Đ. Vậy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 792735 là cấp cho hộ ông Võ Đ.

*Tại hồ sơ lưu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Võ Đ không có giấy tờ chứng minh diện tích đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của riêng ông Võ Đ. Vậy, ngày 30/11/2011, UBND huyện cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 067518 và BG 067519 cho ông Võ Đ là **không đúng với hồ sơ lưu** (hồ sơ gốc) về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 792735 ngày 20/11/1995”.*

Như vậy, việc cấp đổi từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 792735 ngày 20/11/1995 sang Giấy CNQDS đất số BG 067518 và BG 067519 cùng ngày 30/5/2011 là trái với quy định của pháp luật đất đai và ông Võ Đ không có quyền định đoạt đối với toàn bộ thửa đất là đối tượng của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Đ và ông K. Tuy nhiên, tại thời điểm xác lập hợp đồng, ông Đ không bị mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự, ông Đ đã được nghe đọc lại toàn bộ nội dung hợp đồng nên cần phải xem xét tính hợp pháp của việc tặng cho giữa ông Đ và ông K đối với phần đất mà ông Đ được quyền sở hữu trong toàn bộ thửa đất. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu của từng thành viên trong hộ ông Võ Đ tại thời điểm cấp đất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 067519 và BG 067518 nhưng việc cấp đổi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này

đã không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên khác trong hộ ông Võ Đ tại thời điểm cấp đất (*ngày 20/11/1995*) nên theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn xem xét và thấy cần thiết phải thu hồi và hủy bỏ. Do 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này bị thu hồi và hủy bỏ nên phần điều chỉnh biến động sang tên cho ông Võ Tấn K đương nhiên bị hủy nên yêu cầu hủy phần điều chỉnh biến động sang tên cho ông K thì Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ để xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ và ông Võ Tấn K được Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Nghĩa chứng thực ngày 08/6/2011 là vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 410, Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Đây là hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất không có đền bù nên Hội đồng xét xử xác định không có hậu quả do hợp đồng vô hiệu gây ra. Đối với cây trồng trên đất có giá trị là 603.000 đồng mà ông K đã trồng trên đất sau khi nhận đất, ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác để được giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Võ Tấn K và người đại diện theo ủy quyền của ông K cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K, yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đ, đình chỉ giải quyết vụ án nhưng do Hợp đồng dân sự bị vô hiệu thuộc trường hợp quy định tại Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2005 (*nay là khoản 3 Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2015*) thì không bị hạn chế về thời hiệu nên yêu cầu này của ông K là không được chấp nhận.

Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ, bà Trần Thị C và ông Võ Tấn K, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, các đương sự có quyền khởi kiện ở vụ án khác nếu thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Việc ông Võ Tấn K cho rằng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nhằm để che giấu việc sang nhượng các thửa đất để trốn tránh việc đóng thuế cho Nhà nước, thực chất ông K cùng với ông Nguyễn Minh T cùng góp mỗi người 22,5 triệu đồng để mua toàn bộ diện tích đất nêu trên với giá là 45 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh T không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu xét thấy quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm thì có quyền khởi kiện ở một vụ án khác.

Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Về án phí: Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về các chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn xin được tự chịu và đề nghị không giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 34, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 410, Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đ:

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Võ Đ và ông Võ Tấn K được Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Nghĩa chứng thực ngày 08/6/2011;

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 067518 và BG 067519 cùng ngày 30/5/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân cấp cho ông Võ Đ, điều chỉnh sang tên cho ông Võ Tấn K cùng ngày 16/6/2011.

2. Về án phí:

- Ông Võ Tấn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Ông Võ Đ được nhận lại 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân theo Biên lai số 0005119 ngày 02/10/2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt tại phiên tòa khi tuyên án mà không có lý do chính đáng; đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Tình